

Số: 445/2021/QĐST-HNGĐ

Quận 7, ngày 07 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 375/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1977

Bị đơn: Ông Võ Thành N, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: Số 4/10C đường N, tổ 2, khu phố 1, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim X và ông Võ Thành N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim X và ông Võ Thành N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 119 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/12/2000).

2.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim X và ông Võ Thành N xác định có 03 con chung tên Võ Ngọc Minh T, sinh ngày 02/4/2001; Võ Thành D, sinh ngày 25/6/2002 đã thành niên và Võ Trung K, sinh ngày 04/8/2017. Hai bên thỏa thuận bà Nguyễn Thị Kim X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Võ Trung K cho đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng cho con do hai bên tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Võ Thành N có quyền đi lại trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền, lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con.

2.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kim X và ông Võ Thành N tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim X và ông Võ Thành N xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Kim X tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền bà X đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng; hoàn trả lại cho bà X 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0013576 ngày 27/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà X đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự;
- UBND phường T,
Quận B, TP.HCM (GCNKH số 119
đăng ký ngày 26/12/2000);
- Lưu hồ sơ vụ án. (TK Thúy Loan)

THẨM PHÁN

Phạm Văn Thạnh